

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
1	F	Phạm Hòa	An	23	8	2004	031304008823	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
2	M	Bùi Đặng Lâm	Anh	18	10	2005	031205001657	1	1		2	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
3	M	Bùi Đỗ Việt	Anh	24	12	2003	031203002709	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
4	M	Bùi Thế	Anh	24	9	2002	022202002412	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
5	M	Đào Vũ Quyền	Anh	16	12	2004	031204012199	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
6	F	Đinh Thị Mai	Anh	6	3	2007	031307002398	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
7	M	Đỗ Duy	Anh	31	12	2003	031203001883	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
8	M	Đoàn Ngọc	Anh	29	9	2005	031205016736	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
9	M	Hoa Quang	Anh	27	10	2005	031205005750	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
10	M	Hoàng Hải	Anh	17	11	2004	031204008934	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
11	F	Hoàng Nguyễn Minh	Anh	14	11	2007	031307008869	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
12	M	Lê Đức	Anh	15	8	2002	040202016305		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
13	M	Lương Tuấn	Anh	30	6	2007	038207019188	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
14	M	Ngô Bảo	Anh	26	1	2007	031207009290	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
15	F	Nguyễn Bùi Huyền	Anh	19	10	2007	034307012625	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
16	F	Nguyễn Đỗ Minh	Anh	16	11	2007	031307008074	1			1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	đã chỉnh lịch thi
17	M	Nguyễn Khắc	Anh	3	1	2004	038204002749	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
18	F	Nguyễn Kỳ	Anh	8	8	2004	022204001638	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
19	F	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	11	10	2003	034303001835	1			1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
20	F	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	9	3	2006	031306003552	1	1	1	3	2019	TA	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
21	F	Nguyễn Trang	Anh	16	1	2004	031304007833	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
22	M	Nguyễn Tuấn	Anh	25	5	2005	031205012832	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
23	M	Phạm Duy	Anh	10	6	2004	031204001355	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
24	F	Phạm Thị Quỳnh	Anh	25	9	2007	031307006868			1	1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 3: 10h30	B203	
25	M	Trần Tuấn	Anh	6	6	2007	031207011020	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
26	M	Vũ Đức	Anh	21	2	2000	031200002732	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
27	F	Vũ Ngọc	Anh	27	8	2005	031305006317	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
28	M	Vũ Việt	Anh	22	12	2003	031203011847	1	1		2	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
29	F	Vũ Thị Nguyệt	Ánh	20	8	2006	031306006539	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
30	M	Vũ Sơn	Bách	8	8	2001	031201010104	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
31	M	Lê Thái	Bảo	22	10	2007	034207005024	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
32	M	Vũ Gia	Bảo	4	5	2005	031205001770	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
33	F	Đặng Thanh	Bình	1	8	2007	031307013919		1		1	365	TA	Y	30-Nov	Ca 3: 10h30	B202	
34	M	Đào Văn	Bình	16	8	2005	031205014731	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
35	F	Nguyễn Phương	Chi	10	12	2002	031302006988	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
36	F	Phan Phương	Chi	13	4	2003	031303007292	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
37	M	Bùi Đức	Chiến	15	9	2003	031203002768	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
38	M	Lê Minh	Chiến	27	9	2003	031203008267	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
39	M	Vũ Minh	Chiến	24	7	2003	031203000393	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
40	M	Phạm Đức	Chung	13	11	2005	031205004367	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
41	M	Nguyễn Minh	Chương	10	12	2004	031204009364	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
42	M	Nguyễn Thành	Công	6	8	2004	031204002270	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
43	M	Tô Thành	Công	26	4	2007	031207018584	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
44	M	Phạm Khắc	Cường	4	9	2003	031203007878	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
45	M	Phạm Quốc	Cường	24	5	2005	034205008031	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
46	M	Vũ Mạnh	Cường	27	8	2003	031203006069	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
47	M	Hoàng Hải	Đặng	6	7	2007	031207009103	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
48	M	Trần Đức	Danh	15	3	2005	031205002244	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
49	M	Vũ Thành	Danh	7	6	2005	031205004125	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
50	M	Cao Hữu	Đạt	30	11	2006	040206005538	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
51	M	Hoàng Thành	Đạt	11	9	2005	031205003412	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
52	M	Hoàng Tiến	Đạt	24	11	2004	030204003053	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
53	M	Lê Duy	Đạt	9	7	2007	031207001009	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	đã chỉnh lịch thi
54	M	Lê Hoàng	Đạt	15	6	2002	031202008296	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
55	M	Nguyễn Thành	Đạt	17	1	2001	031201002247	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
56	M	Nguyễn Tiến	Đạt	3	12	2004	031204010124	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
57	M	Phạm Văn	Đạt	21	12	2004	031204007558	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
58	M	Trần Thành	Đạt	17	11	2007	031207012114	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
59	M	Trần Tiến	Đạt	21	10	2001	031201005703	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
60	M	Trần Khoa	Diễm	16	5	2005	031205015563	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
61	F	Vũ Ngọc	Diệp	13	9	2007	022307006686	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
62	F	Nguyễn Thị Thu	Dinh	22	9	2005	031305004794	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
63	M	Nguyễn Hưng	Doanh	25	6	2001	022201004850	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	Sửa giới tính
64	M	Đào Nguyên	Đồng	16	8	2002	031202007160		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
65	M	Đào Văn	Đức	5	1	2003	031203004840	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	CITAD tự bộ sung ca thi
66	M	Đình Xuân	Đức	30	10	2005	031205013568	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
67	M	Lưu Văn	Đức	30	1	2005	031205004229	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
68	M	Mai Văn	Đức	20	2	2006	031206001282	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
69	M	Nguyễn Đình	Đức	7	11	2003	031203008096	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	đã chỉnh lịch thi
70	M	Nguyễn Minh	Đức	22	10	2004	036204013226	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
71	M	Phạm Huy	Đức	27	11	2007	034207005828	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
72	M	Trịnh Việt	Đức	7	11	2003	031203002915	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
73	M	Bùi Anh	Dũng	26	12	2007	031207014114		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
74	M	Bùi Duy	Dũng	25	10	2003	019203000187	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
75	M	Đỗ Đoàn Anh	Dũng	15	12	2002	031202004620	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
76	M	Đỗ Trung	Dũng	21	4	2007	031207009873	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
77	M	Hoàng Vũ Tuấn	Dũng	6	3	2005	034205000306	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
78	M	Lê Quốc	Dũng	29	10	2004	031204004114	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
79	M	Lương Mạnh	Dũng	13	4	2002	031202001397		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
80	M	Nguyễn Hùng	Dũng	10	2	2007	031207019023		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
81	M	Nguyễn Minh	Dũng	4	9	2004	034204004431	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
82	M	Trần Bá Quốc	Dũng	8	7	2003	031203006030	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	đã chỉnh lịch thi
83	M	Bùi Đình	Dương	1	11	2003	031203005659	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Bổ sung
84	F	Bùi Trần Ánh	Dương	24	5	2003	031303001056	1			1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
85	M	Hoàng Phú	Dương	21	4	2007	031207013414		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
86	M	Nguyễn Đình	Dương	28	6	2003	031203012670	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
87	M	Nguyễn Đỗ Quý	Dương	11	12	2003	031203011570		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
88	M	Nguyễn Khánh	Dương	3	7	2003	031203007441	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
89	F	Nguyễn Thùy	Dương	24	10	2004	031304007926	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
90	M	Nguyễn Trọng Hoàng	Dương	5	10	2007	031207006210		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
91	M	Trần Bách Đại	Dương	12	1	2004	031204004233		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
92	M	Bùi Văn	Duy	6	4	2005	031205004484	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
93	M	Cao Đức	Duy	1	8	2005	031205014728	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
94	M	Đoàn Khánh	Duy	20	4	2004	031204005640	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
95	M	Đoàn Thành	Duy	9	1	2007	031207004358	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
96	M	Lê Bật	Duy	22	11	2002	038202018047	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
97	M	Nguyễn Khánh	Duy	23	10	2007	031207010664	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
98	F	Phạm Thị Mỹ	Duyên	28	10	2006	031306016922	1	1	1	3	2019	TA	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
99	F	Đoàn Ngân	Giang	25	10	2004	031304002440	1			1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	Hoàn thi
100	F	Hoàng Thị Hương	Giang	13	12	2007	031307007524	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
101	F	Lê Thị	Giang	7	11	2004	038304031209		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
102	M	Phạm Đức	Giang	30	7	2006	031206014756	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
103	F	Vũ Hoàng Hương	Giang	9	3	2007	031307000168		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
104	M	Trần Xuân	Giáp	15	7	2004	031204000310	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
105	F	Nguyễn Thị	Giỏi	5	7	2004	035304002199			1	1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
106	F	Nguyễn Linh	Hà	10	6	2002	031302009153		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
107	F	Nguyễn Ngân	Hà	15	10	2007	031307016297	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	đã chỉnh lịch thi
108	F	Nguyễn Thị Hải	Hà	4	10	2004	031304006788	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
109	F	Nguyễn Thị Hồng	Hà	17	10	2007	031307003605		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
110	F	Trần Ngọc	Hà	24	2	2004	031304006375	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
111	F	Trần Thị Văn	Hà	29	4	2003	031303005868	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
112	F	Lê Thanh	Hải	9	12	2007	031207012347	1	1	1	3	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
113	M	Vũ Khắc	Hải	15	10	2005	031205002068	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
114	F	Bùi Thị	Hằng	22	3	2001	031301000739	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
115	F	Lê Thị Thu	Hằng	3	12	2007	031307016039	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
116	F	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	16	11	2007	031307014416	1	1	1	3	365	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
117	M	Nguyễn Văn	Hào	29	12	2005	031205020106	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
118	M	Phạm Anh	Hào	20	5	2007	031207008675	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
119	M	Bùi	Hạo	20	1	2007	031207018053		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
120	F	PHẠM THỊ	HẬU	18	3	2007	031307004557	1	1	1	3	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
121	F	Bùi Thị	Hiền	21	12	2007	031307010906	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
122	F	Lê Nguyễn Thanh	Hiền	14	11	2006	031306015967	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
123	F	Trần Ngọc	Hiền	19	11	2005	031305011225	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
124	M	Trương Thị	Hiền	22	4	2006	022306003359	1	1	1	3	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
125	M	Trần Ngọc	Hiệp	13	7	2004	031204008487	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Bổ sung
126	M	Bùi Minh	Hiếu	21	7	2005	031205005361	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
127	M	Đàm Minh	Hiếu	28	6	2005	031205006501	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
128	M	Lê Ngô Minh	Hiếu	12	7	2005	031205006369	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
129	M	Mai Công	Hiếu	3	9	2004	036204001391	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
130	M	Nguyễn Đình	Hiếu	12	7	2007	031207013662	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
131	M	Nguyễn Hoàng	Hiếu	13	9	2007	031207017579	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
132	M	Nguyễn Minh	Hiếu	18	10	2002	031202005121		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
133	M	Nguyễn Như Quốc	Hiếu	25	10	2005	031205001214	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
134		Nguyễn Thế Trung	Hiếu	5	4	2005	031205014879	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	Bổ sung
135	M	Vũ Lê Trung	Hiếu	11	2	2004	031204013991	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
136	F	Nguyễn Thu	Hòa	23	10	2005	031305004968		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
137	M	Huỳnh Ngọc	Hoàn	5	10	2003	031203005241	1			1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
138	M	Nguyễn Hồng	Hoàng	14	11	2003	033203003173	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
139	M	Nguyễn Huy	Hoàng	17	11	2007	019207005225	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
140	M	Nguyễn Huy	Hoàng	6	10	2007	031207004262		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
141	M	Nguyễn Văn	Hoàng	1	10	2005	031205004320	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
142	M	Thái Bá	Hoàng	10	12	2005	040205005379	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
143	M	Vũ Huy	Hoàng	24	3	2002	031202005453	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Bổ sung
144	M	Vũ Tuấn	Hoàng	11	4	2005	031205017630	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
145	M	Bùi Hữu	Huân	7	8	2003	034203007296	1			1	2019	TA	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
146	M	Đỗ Đức	Hùng	14	9	2001	031201003952	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
147	M	Đoàn Mạnh	Hùng	18	2	2004	031204005946	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
148	M	Dương Mạnh	Hùng	26	11	2004	037204004003	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
149	M	Nguyễn Minh	Hùng	21	7	2007	031207005585	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
150	M	Nguyễn Sinh	Hùng	20	5	2007	031207005738	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
151	M	Đặng Thế	Hưng	17	8	2006	031206001948		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
152	M	Hoàng Thế	Hưng	4	2	2005	031205001936		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
153	M	Lê Việt	Hưng	18	12	2003	031203008722	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
154	M	Mạc Đình Thái	Hưng	11	1	2003	031203007679	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
155	M	Nguyễn Khánh	Hưng	28	4	2007	031207006883	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
156	M	Trần Văn	Hưng	23	3	2003	031203007936	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
157	M	Vũ Văn	Hưng	5	11	2003	031203008907	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
158	F	Đỗ Thu	Hương	18	2	2003	031303007436		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
159	M	Nguyễn Văn	Hương	9	12	2005	031205017961	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
160	F	Phạm Công	Hương	9	12	2003	031203002740			1	1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
161	M	Lương Đức	Huy	30	11	2005	031205018080	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
162	M	Phạm Văn	Huy	3	1	2003	031203005037	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
163	M	Trần Quang	Huy	16	1	2005	031205003570		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
164	F	Bùi Thanh	Huyền	15	11	2007	031307007220	1	1	1	3	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
165	F	Phan Thị Mỹ	Huyền	14	5	2002	042302003573	1	1		2	2019	TA	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
166	F	Dương Phan Vy	Khanh	8	8	2006	031306000503	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
167	M	Nguyễn An Nam	Khánh	15	7	2005	031205002106	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
168	M	Nguyễn Duy	Khánh	30	5	2005	031205012486	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
169	M	Nguyễn Duy	Khánh	9	2	2007	031207012917	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
170	F	Phạm Nguyễn Ngọc	Khánh	23	10	2006	031306002128		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
171	M	Phạm Quang	Khánh	23	7	2003	031203000866	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
172	M	Trần Bảo	Khiêm	27	2	2007	036207010071	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
173	M	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	19	10	2004	031204000560	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
174	M	Vũ Văn	Khôi	27	4	2005	031205004210	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
175	M	Đặng Trung	Kiên	21	9	2007	031207012650	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
176	M	Nguyễn Trung	Kiên	8	4	2000	022200005600	1			1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	Bổ sung
177		Nguyễn Trung	Kiên	31	7	2005	031205005182	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Bổ sung
178	M	Nguyễn Thắng	Kiệt	4	5	2007	031207007336	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
179	M	Trần Hoàng Tuấn	Kiệt	18	10	2005	031205007642	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
180	M	Lại Công	Lâm	20	10	2001	031201010676	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
181	M	Nguyễn Tùng	Lâm	3	12	2002	031202004352	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
182	M	Vũ Tùng	Lâm	25	4	2004	031204007402		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
183	F	Bùi Ánh	Linh	28	12	2001	031301002079	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	Hoàn thi
184	F	Đinh Thị Khánh	Linh	13	12	2007	036307017617	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
185	F	Hoàng Huyền	Linh	14	11	2005	031305005329	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
186	F	Hoàng Mỹ	Linh	26	1	2007	031307017329	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
187	F	Hoàng Phương	Linh	11	7	2006	031306005031	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
188	F	La Bảo	Linh	16	8	2005	031305000698	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
189	F	Lê Thị	Linh	13	7	2006	038306026553	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
190	F	Nguyễn Bảo	Linh	15	11	2007	030307008927		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
191	F	Nguyễn Mai	Linh	29	9	2004	031304000607	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
192	F	Nguyễn Ngọc	Linh	28	10	2005	031305010961			1	1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
193	F	Nguyễn Nhật	Linh	20	5	2003	046303006205	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
194	F	Nguyễn Phương	Linh	15	12	2007	031307009806	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
195	F	Nguyễn Phương	Linh	7	1	2007	036307019576	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
196	F	Phạm Thị Khánh	Linh	5	8	2005	031305004820	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
197	F	Quản Phương	Linh	20	4	2002	031302006568	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
198	F	Trần Thị Khánh	Linh	8	7	2007	031307007964		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
199	F	Trần Thùy	Linh	20	1	2005	036305000856	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	đã chỉnh lịch thi
200	F	Trương Thùy	Linh	20	5	2007	031307009471	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	đã chỉnh lịch thi
201	F	Vũ Mai	Linh	4	8	2007	031307016481		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
202	M	Nguyễn Tuệ	Linh	18	1	2005	062205005420	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
203	M	Đỗ Phạm Kim	Long	7	4	2003	031203001856	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
204	M	Lê Hải	Long	1	12	2002	037202000819	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
205	M	Nguyễn Duy Bảo	Long	3	9	2004	031204003597	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
206	M	Nguyễn Hoàng Phi	Long	14	10	2002	031202004068	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	Hoàn thi
207	M	Nguyễn Vũ Hoàng	Long	12	2	2004	031204010417	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
208	M	Vũ Đình	Long	14	12	2007	031207004375	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
209	M	Lê Thành	Luân	16	4	2007	034207014764	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
210	F	Lương Khánh	Ly	31	10	2005	031305005525	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
211	F	Nguyễn Hương	Ly	10	7	2005	002305000473	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
212	F	Lưu Trần Phương	Mai	14	6	2004	031304001238	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
213	F	Trần Thị Quỳnh	Mai	13	1	2007	030307015564	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
214	F	Vũ Thị Như	Mai	9	6	2003	031303011356	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
215	M	Đinh Bạt	Mạnh	23	3	2006	040206023701	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
216	M	Đoàn Đức	Mạnh	23	10	2003	031203011392	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
217	M	Nguyễn Văn	Mạnh	1	1	2004	031204004780	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
218	M	Phạm Năng	Mạnh	13	12	2004	031204015828	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
219	F	Nguyễn Thị	Mến	28	10	2003	034303011591	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
220	F	Nguyễn Thị Huyền	Mi	6	12	2003	031303011512	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
221	M	Bùi Hoàng	Minh	8	3	2003	031203011718	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
222	M	Hoàng Đức	Minh	25	6	2007	034207011125		1		1	365	TV	N	30-Nov	Ca 4: 12h00	B202	
223	M	Nguyễn Đình	Minh	4	10	2004	031204008834		1		1	2019	TA	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
224	M	Nguyễn Đức	Minh	10	6	2005	031205018463	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
225	M	Nguyễn Đức	Minh	30	11	2007	031207012732	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
226	M	Nguyễn Văn Đức	Minh	15	12	2003	03120300748	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Sai số CCCD, báo lại zalo 0987269889
227	M	Tạ Quang	Minh	16	5	2003	031203000658	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
228	M	Trần Ngọc	Minh	19	4	2000	030200000038	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	đã chỉnh lịch thi
229	M	Vũ Đức	Minh	6	1	2006	031206015224	1			1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
230	M	Vũ Duy	Minh	6	10	2003	031203000696	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
231	F	Cao Ngọc Hà	My	4	7	2007	031307004193			1	1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 4: 12h00	B202	
232	F	Trương Thị Hà	My	10	6	2004	038304024697	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
233	M	Hứa Khắc	Nam	11	4	2006	031206010274	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
234	M	Nguyễn Lê	Nam	29	8	2004	031204001293		1		1	2019	TA	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
235	M	Nguyễn Phú	Nam	9	1	2003	031203005137	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
236	M	Phạm Thành	Nam	18	1	2005	031205002833	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
237	F	Trần Ngọc Mỹ	Ngân	11	3	2006	031306012743		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
238	F	Vũ Thị Kim	Ngân	13	5	2005	031305007132	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
239	M	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	25	5	2003	031203003056	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
240	F	Đào Thị Bích	Ngọc	15	1	2001	031301008753	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
241	M	Đỗ Minh	Ngọc	10	10	2004	031204004292	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
242	F	Lương Bảo	Ngọc	11	5	2007	031307009582	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
243	F	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	9	10	2002	031302002725	1			1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
244	F	Phạm Hồng	Ngọc	21	9	2004	031304007682	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
245	F	Phạm Thị Thủy	Ngọc	31	5	2002	031302006191	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
246	F	Phùng Thị	Ngọc	18	6	2007	031307015699	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
247	F	Trần Bảo	Ngọc	5	12	2004	038304007031	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
248	F	Vũ Thị Hồng	Ngọc	1	9	2001	031301000558	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
249	F	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	1	9	2007	031307009518	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
250	M	Nguyễn Thành	Nguyễn	26	2	2003	034203001563	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
251	M	Phạm Thanh	Nhã	14	8	2002	034202012123		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
252	F	Hoàng Linh	Nhi	25	11	2007	031307008991	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
253	F	Vũ Hoàng Phương	Nhi	5	11	2004	031304001452	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
254	F	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	19	3	2004	036304001429	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
255	F	Nguyễn Hồng	Nhung	24	4	2007	031307008205	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
256	F	Phan Thị Hồng	Nhung	5	6	2004	036304011762		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	Hoãn thi
257	F	Trịnh Hồng	Nhung	5	11	2004	031304003978	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
258	F	Trần Ngọc Yên	Ninh	5	12	2004	031304016365	1	1		2	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
259	M	Hồ Xuân	Phong	5	9	2002	040202004583			1	1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
260	M	Phùng Đức	Phong	21	8	2003	031203003713	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
261	M	Đỗ Đại	Phú	3	9	2001	031201000228	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
262	M	Trần Thiên	Phú	26	4	2002	031202005296	1			1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
263	M	Ngô Hoàng	Phúc	8	11	2007	031207014926		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	Bổ sung
264	F	Đỗ Thị Hoài	Phương	3	3	2001	001301035072	1			1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
265	F	Hoàng Mai	Phương	8	3	2007	031307007141	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
266	F	Lê Quỳnh	Phương	23	9	2007	031307006934	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
267	F	Mai Hà	Phương	6	12	2006	031306007286		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
268	F	Nguyễn Minh	Phương	17	10	2006	031306007705	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
269	F	Tổng Thị Minh	Phương	6	12	2007	031307008637	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
270	F	Trần Thị Lệ	Phương	8	5	2007	031307002930		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
271	F	Vũ Hà	Phuong	19	10	2005	031305006175	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
272	M	Đặng Minh	Quân	21	11	2007	031207014284			1	1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
273	M	Phạm Anh	Quân	1	8	2000	031200002960	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
274	M	Vĩ Minh	Quân	8	5	2007	024207003166	1			1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
275	M	Cao Thế	Quang	24	1	2002	037202003133	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
276	M	Lê Tuấn	Quang	14	4	2005	031205014723	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
277	M	Nguyễn Ngọc	Quang	21	1	2003	031203003708	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
278	M	Nguyễn Phạm Tân	Quang	5	1	2007	036207016162	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
279	M	Vũ Minh	Quang	31	12	2003	031203000827	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
280	M	Nguyễn Toàn	Quyền	2	3	2005	031205002235	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
281	M	Nguyễn Văn	Quyền	1	9	2005	031205015092		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
282	F	Hồ Diễm	Quỳnh	27	5	2001	022301005183	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
283	F	Nguyễn Thị	Sinh	10	12	2004	031304004127	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
284	M	Lương Quang	Sơn	9	9	2007	031207017687	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
285	M	Nguyễn Bá	Sơn	16	8	2002	031202006284	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
286	M	Nguyễn Thế Thái	Sơn	2	10	2004	031204005153	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Hoàn thi
287	M	Nguyễn Văn	Sơn	11	9	2003	031203007918		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
288	F	Đỗ Thanh	Tâm	17	11	2007	031307002705	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
289	M	Hoàng Gia	Tâm	25	9	2005	031205008076	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
290	M	Đỗ Duy	Tân	27	8	2003	031203007419	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
291	M	Nguyễn Ngọc	Tân	14	12	2003	022203006618	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
292	M	Bùi Việt	Thắng	14	4	2004	031204000157		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
293	M	Nguyễn Bảo	Thắng	26	11	2001	031201007888			1	1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	đã chỉnh lịch thi
294	M	Trần Quốc	Thắng	8	11	2002	031202007479	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	CITAD tự bộ sung ca thi
295	M	Lê Quang	Thành	16	5	2002	031202003017	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
296	M	Nguyễn Hoàng	Thành	13	12	2003	034203013883	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
297	M	Nguyễn Nghiêm Việt	Thành	19	10	2003	034203011594	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	
298	M	Nguyễn Văn	Thành	7	3	2007	031207011781	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
299	M	Vũ Công	Thành	31	7	2007	031207009058	1			1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
300	M	Vũ Duy	Thành	26	11	1997	031097001842		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
301	F	Phạm Phương	Thảo	5	7	2002	031302009686	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
302	F	Phạm Thu	Thảo	30	10	2007	031307013193	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
303	M	Trần Đức	Thịnh	5	1	2007	031207010050	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
304	F	Nguyễn Thị	Thu	12	11	2000	031300000470	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	đã chỉnh lịch thi
305	F	Lê Minh	Thư	27	9	2010	031310012734			1	1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30	B202	
306	F	Phạm Hà	Thư	6	6	2004	031304003720	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
307	F	Phạm Minh	Thư	28	8	2005	031305009185	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
308	F	Trần Thị	Thư	27	9	2005	031305006640	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
309	M	Nguyễn Đức	Thuận	3	10	2002	031202009906		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 1: 7h30	B203	
310	F	Phạm Thị Thu	Thương	28	12	2004	030304004800	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
311	F	Đặng Thị Thu	Thủy	9	6	2002	031302001419	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	đã chỉnh lịch thi
312	F	Lê Thị Thu	Thủy	12	11	2005	031305014136	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
313	F	Trịnh Thị Thanh	Thủy	16	1	2004	031304002339	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
314	M	Mai Nhân	Tiến	21	8	2003	031203010357	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
315	M	Trần Trọng	Tiến	15	7	2004	031204010075	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B202	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ/ Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
316	M	Nguyễn Văn	Toàn	17	9	2004	031204007353	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
317	M	Phạm Văn	Toàn	12	8	2006	036206005281	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
318	M	Nguyễn Mạnh	Trà	13	10	2002	031202001892	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
319	F	Hoàng Ngọc	Trâm	15	3	2007	031307000057		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
320	F	Đặng Nguyễn Minh	Trang	21	6	2003	031303007069	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
321	F	Nguyễn Thị Huyền	Trang	25	10	2002	031302004366	1	1		2	2019	TA	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
322	F	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	12	8	2005	031305002001	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
323	F	Trần Thị Quỳnh	Trang	3	6	2007	031307002219	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
324	F	Vũ Thị Huyền	Trang	11	5	2007	031307007511	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
325	F	Nguyễn Thị Việt	Trinh	21	9	2007	031307014008		1		1	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
326	M	Bùi Thành	Trung	19	8	2007	031207015538	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
327	M	Hồ Thành	Trung	17	1	2005	038205000954	1	1		2	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
328	M	Lê Thành	Trung	15	2	2007	031207005380	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B203	
329	M	Nguyễn Mạnh	Trung	26	7	2006	031206016631	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
330	M	Tạ Đức	Trung	10	12	2003	031203011376	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
331	M	Bùi Lê Nhật	Trường	6	3	2002	031202006878	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
332	M	Lê Duy	Trường	13	8	2005	031205012835	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
333	M	Phạm Vũ	Trường	25	1	2007	031207000059	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
334	M	Trịnh Thiên	Trường	6	2	2003	031203012741	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
335	M	Nguyễn Đăng Huy	Tú	24	1	2005	040205002628	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
336	M	Phạm Anh	Tú	8	2	2005	031205011228	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
337	F	Phạm Thị Thanh	Tú	18	2	2007	031307000220	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
338	M	Đàm Minh	Tuấn	11	9	2007	031207015215	1	1		2	2019	TA	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
339	M	Hà Anh	Tuấn	30	11	2007	031207014715	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	đã chỉnh lịch thi
340	M	Nguyễn Đình Anh	Tuấn	15	11	2003	031203009982	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
341	M	Quách Anh	Tuấn	28	2	2002	037202000823	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
342	M	Vũ Anh	Tuấn	19	4	2002	036202011786	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
343	M	Bùi Thanh	Tùng	27	11	2003	031203011702	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B202	
344	M	Đồng Xuân	Tùng	20	1	2002	031202002818	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
345	M	Phạm Minh	Tùng	16	9	2001	022201002009	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
346	M	Phạm Thanh	Tùng	6	6	2007	031207014971	1	1		2	2019	TV	Y	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
347	M	Nguyễn Xuân	Tường	12	8	2007	022207006785	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
348	F	Nguyễn Thị Thu	Uyên	19	6	2005	031305011274	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
349	F	Đoàn Hải	Vân	23	12	2007	031307004643	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
350	F	Nguyễn Thanh	Vân	25	12	2007	033307002042		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
351	F	Hoàng Đỗ Tú	Vi	11	10	2007	031307014860		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
352	M	Bùi Đức	Việt	24	10	2007	031207017640	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
353	M	Cao Bá	Vinh	4	4	2006	040206028866	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
354	M	Đinh Văn	Vinh	15	11	2007	031207007250	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
355	M	Đoàn Tuấn	Vinh	9	8	2002	031202006174	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B203	
356	M	Nguyễn Trọng	Vinh	11	10	2005	031205007473	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	
357	M	Vũ Hiền	Vinh	26	4	2003	031203002326	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 7: 17h00; ca 8: 18h30	B203	
358	M	Đồng Khánh	Vũ	6	4	2004	030204005770	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
359	M	Đặng Quốc	Vương	10	3	2004	036204008836	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 5: 14h00; ca 6: 15h30	B203	
360	M	Nguyễn Hiền	Vương	23	1	2005	033205006769	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	

STT No.	Gender M/F	Họ đệm	Tên	Ngày sinh (Date)	Tháng sinh (Month)	Năm sinh (Year)	Số CMND / ID Number	Tên bài thi / Exam Name				Phiên bản/ Version	Ngôn ngữ / Language	Tài khoản Certiport/ Certiport Account	Ngày thi	Ca thi	Phòng thi	Ghi chú
								Word	Excel	PowerP oint	Total							
361	F	Vũ Hoàng Ngọc	Vy	15	10	2007	031307047592	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	Hoãn thi
362	M	Hồ Kỳ	Vỹ	4	5	2007	048207008514		1		1	2019	TV	N	30-Nov	Ca 5: 14h00	B203	
363	F	Lê Thị	Xinh	31	3	2004	031304006179	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B202	
364	F	Lương Như	Ý	28	7	2006	031306004596		1		1	2019	TV	Y	30-Nov	Ca 5: 14h00	B202	
365	F	Hoàng Hải	Yến	18	1	2001	031301001478	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 6: 15h30; ca 7: 17h00	B202	
366	F	Nguyễn Thị Hải	Yến	19	5	2005	031305004289	1	1		2	2019	TV	N	29-Nov	Ca 1: 7h30; ca 2: 9h00	B202	
367	F	Trần Thu	Yến	22	8	2007	031307007103		1		1	2019	TV	N	29-Nov	Ca 2: 9h00	B203	
368	F	Vũ Thị	Yến	31	1	2005	031305014528	1	1		2	2019	TV	N	30-Nov	Ca 3: 10h30; ca 4: 12h00	B203	